TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết

Bà Nguyễn Thị Mỹ Châu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Trúc L sinh năm 1995, địa chỉ ấp G, xã ĐA, huyện T, tỉnh T (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Chí C sinh năm 1993, địa chỉ ấp L, xã ĐC, huyện D, tỉnh T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trịnh Thị Trúc L và anh Phan Chí C tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện D vào ngày 18-9-2015. Sau khi kết hôn anh, chị sống chung với cha mẹ anh C tại ấp L, xã ĐC, huyện D, anh C đi làm thuê trên sà lan thường xuyên vắng nhà, đến khi chị mang thai thì về nhà cha mẹ chị sinh sống, từ đó chị và anh C xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về nơi ở, vợ chồng cãi vã với nhau, anh C không quan tâm chăm sóc vợ, con và xây dựng hạnh phúc gia đình, đến tháng 10 năm 2015 mâu thuẫn trầm trọng và không còn sống chung đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phan Chí C, về con chung chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 01 người con chung Trịnh Ngọc Như Y sinh ngày 12-6-2016,

không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trịnh Thị Trúc L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh Phan Chí C có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn anh trình bày, tình cảm giữa anh và chị L không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, về con chung anh đồng ý giao 01 người con chung Trịnh Ngọc Như Y sinh ngày 12-6-2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Phan Chí C có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã ĐC, huyện D, tỉnh T, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị Trúc L có nội dung yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên có quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Anh Phan Chí C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[4]. Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Trúc L, thấy rằng chị Linh và anh Phan Chí C tự nguyện xác lập hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐC, huyện D đúng theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh C xảy ra từ năm 2015 đến nay, xuất phát từ việc thường xuyên cãi vã lẫn nhau, nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm về nơi sinh sống, anh C đi làm trên sà lan ít có thời gian quan tâm chăm sóc vợ, con, hơn nữa anh, chị không còn sống chung hơn 02 năm nay mà không có giải pháp hàn gắn đoàn tụ với nhau, mặc khác anh C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị L. Thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh C.

[5]. Về con chung: Chị Trịnh Thị Trúc L và anh Phan Chí C có 01 người con chung là Trịnh Ngọc Như Y sinh ngày 12-6-2016, thấy rằng từ khi anh, chị không còn sống chung hơn 02 năm nay, cháu Như Y đều do chị L nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, hơn nữa anh C cũng thống

nhất sau khi ly hôn giao cháu Như Y cho chị L nuôi dưỡng, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị L được chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Như Y.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Trịnh Thị Trúc L vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[7]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8]. Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Chị Trịnh Thị Trúc L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Trúc L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Trúc L được ly hôn anh Phan Chí C.

Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Trúc L được nuôi dưỡng Trịnh Ngọc Như Y sinh ngày 12-6-2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị Trúc L không yêu cầu anh Phan Chí C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không bên nào được ngăn cản việc trong nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chưa thành niên khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Trịnh Thị Trúc L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0013162 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã ĐC Huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Đằng